

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2023/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm và ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Bùi Chí D, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1964 tại quận H, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 77, đường B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá Đ (đã chết) và bà Lê Thị D (đã chết); vợ: Nguyễn Thuý H, sinh năm 1975; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 10/10/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn P, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu T I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Ông Triệu Quốc L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Anh T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Chí D khai nhận, do thường xuyên đến huyện H làm việc, biết một số người có nhu cầu vay tiền nên từ khoảng tháng 8/2022, D nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao thu lời bất chính. Người vay tiền đều là những người D quen biết từ trước, thường xuyên gặp nhau; D sử dụng tiền cá nhân của mình để cho vay, ghi chép các khoản vay vào sổ. Người vay tiền trực tiếp gặp D, sau khi thỏa thuận thống nhất thì D giao tiền, cắt lãi luân của tháng đầu tiên, việc vay, trả lãi, gốc đều bằng tiền mặt. Đến ngày 06/10/2023, những người vay tiền đã tố giác hành vi của Bùi Chí D đến cơ quan điều tra; quá trình điều tra làm rõ, Bùi Chí D cho những người sau vay tiền:

1. Trần Văn V, sinh năm 1986, trú tại thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 07/8/2022, Bùi Chí D cho Trần Văn V vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), cắt lãi tháng đầu tiên nên đưa cho V 8.500.000 đồng. D đã thu lãi đến ngày 07/10/2023 tổng số tiền 21.000.000 đồng, chưa thu tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.334.247 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 18.665.753 đồng.

Ngày 06/4/2023, Bùi Chí D cho Trần Văn V vay 10.000.000 đồng, lãi suất và cắt lãi như trên. D đã thu lãi đến ngày 07/10/2023 tổng số tiền 9.000.000 đồng, chưa thu tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.002.740 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.997.260 đồng.

2. Đinh Văn N, sinh năm 1989, trú tại khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 01/5/2023, Bùi Chí D cho Đinh Văn N vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), cắt lãi tháng đầu tiên nên đưa cho N 8.500.000 đồng. Hai người thống nhất từ ngày 11/6/2023 gộp chung thành một khoản vay, mỗi tháng N trả lãi 3.000.000 đồng, D không lấy số tiền lãi của khoản vay đầu tiên thời gian từ ngày 01 đến ngày 10/6/2023, D đã thu lãi đến ngày 11/10/2023 tổng số 15.000.000 đồng, chưa thu tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.676.712 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.323.288 đồng.

Ngày 30/7/2023, Bùi Chí D cho Đinh Văn N vay 10.000.000 đồng, lãi suất và cắt lãi tháng đầu tiên như trên nên đưa cho N 8.500.000 đồng. Hết thời hạn vay

01 tháng, N đã trả D 10.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 169.863 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.323.288 đồng.

3. Trần Văn P, sinh năm 1955, trú tại khu TI, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 02/8/2023 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/tháng (tương đương 120%/năm), D cắt lãi tháng đầu tiên nên đưa cho P 18.000.000 đồng, D thu lãi đến ngày 02/11/2023, tổng 6.000.000 đồng, chưa thu tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.008.219 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.991.781 đồng.

4. Triệu Quốc L, sinh năm 1977, trú tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 14/8/2023 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Bùi Chí D cắt lãi tháng đầu tiên nên đưa cho L 25.500.000 đồng. Ngày 15/9/2023, Triệu Quốc L đã trả D 30.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 509.589 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.990.411 đồng.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại số nhà 37, đường T, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 23/8/2023 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 182,5%/năm), Bùi Chí D cắt lãi tháng đầu tiên nên đưa cho H 17.000.000 đồng. D đã thu lãi đến ngày 23/10/2023, tổng 6.000.000 đồng, chưa thu tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 668.493 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.331.507 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Bùi Chí D dùng để cho vay là 120.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được là 63.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.369.863 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 55.630.137 đồng.

Ngày 06/10/2023, cơ quan điều tra thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Chí D đã thu giữ: 01 sổ tay bìa giả da màu đen, bên trong có 05 trang viết chữ, số; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 chiếc bút bi. Quá trình điều tra làm rõ đây là các dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền gốc người vay trả lại và tiền lãi thu được bị cáo tiếp tục dùng để cho người sau vay lại và tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Về dân sự: Bùi Chí D đã trả lại Trần Văn V 26.664.000 đồng, Đinh Văn N 14.654.000 đồng, Trần Văn P 4.992.000 đồng, Triệu Quốc L 3.991.000 đồng, Nguyễn Văn H 5.332.000 đồng.

Quá trình trả nợ, Trần Văn V có nhờ Trần Anh T, sinh năm 1986, trú tại khu T I, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn 02 lần đưa tiền lãi cho Bùi Chí D; nhưng cả D và V đều không nói cho T biết đó là tiền gì nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Chí D về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn V, ông Trần Văn P, anh Đinh Văn N, anh Nguyễn Văn H, ông Triệu Quốc L và người làm chứng anh Trần Anh T đều vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Chí D phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu xanh. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021. Ghi nhận bị cáo đã trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn V 26.664.000 đồng, anh Đinh Văn N 14.654.000 đồng, ông Trần Văn P 4.992.000 đồng, ông Triệu Quốc L 3.991.000 đồng và anh Nguyễn Văn H 5.332.000 đồng.

Tịch thu số tiền gốc bị cáo Bùi Chí D cho vay lãi cao là 120.000.000 đồng, cụ thể: Tịch thu số tiền gốc bị cáo Bùi Chí D đã thu lại được là 40.000.000 đồng (thu của anh Đinh Văn N, ông Triệu Quốc L); tịch thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn V 20.000.000 đồng, anh Đinh Văn N 20.000.000 đồng, ông Trần Văn P 20.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.369.863 đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn V, ông Trần Văn P, anh Đinh Văn N, anh Nguyễn Văn H, ông Triệu Quốc L vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Trần Anh T vắng mặt không có lý do. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2023, tại huyện H, Bùi Chí D cho 05 người trên địa bàn vay tiền với mức lãi suất từ 120% đến 182,5%/năm, tổng số tiền cho vay là 120.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 63.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp là 7.369.863 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 55.630.137 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người vay tiền, con gái của bị cáo là Bùi Yến L1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có công việc, có thu nhập đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục; tạo điều kiện cho bị cáo sớm sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, tu dưỡng thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt

tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hay cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[10] Về dân sự: Đối với số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng bị cáo sử dụng cho người khác vay, do là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Cụ thể: Tịch thu của bị cáo Bùi Chí D số tiền bị cáo đã thu về của anh Đinh Văn N và ông Triệu Quốc L là 40.000.000 đồng; tịch thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho bị cáo Bùi Chí D là anh Trần Văn V 20.000.000 đồng, anh Đinh Văn N 20.000.000 đồng, ông Trần Văn P 20.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng.

[11] Đối với khoản tiền lãi 7.369.863 đồng trong phạm vi pháp luật cho phép (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên phải tịch thu của bị cáo để nộp lại vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với khoản tiền lãi vượt quá phạm vi pháp luật cho phép (trên 20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đây là khoản tiền thu lời bất chính, bị cáo chiếm đoạt trái phép của những người vay, buộc bị cáo trả lại cho những người vay. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền là 55.630.137 đồng và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực màu xanh do không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo do là công cụ, phương tiện phạm tội.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Đối với Trần Anh T khi được Trần Văn V 02 lần nhờ đưa hộ tiền lãi cho Bùi Chí D; nhưng cả D và V đều không nói cho Tuấn biết đó là tiền gì nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Chí D phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Xử phạt tiền bị cáo Bùi Chí D số tiền 70.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về dân sự:

- Tịch thu số tiền gốc bị cáo Bùi Chí D cho vay lãi nặng là 120.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước, trong đó:

+ Tịch thu từ bị cáo Bùi Chí D số tiền 40.000.000 đồng.

+ Tịch thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả lại cho bị cáo Bùi Chí D, cụ thể: Anh Trần Văn V số tiền 20.000.000 đồng, anh Đinh Văn N số tiền 20.000.000 đồng, ông Trần Văn P số tiền 20.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi tương ứng 20%/năm của bị cáo Bùi Chí D đã thu được theo quy định là 7.369.863 đồng.

- Xác nhận bị cáo Bùi Chí D đã trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn V số tiền 26.664.000 đồng, anh Đinh Văn N số tiền 14.654.000 đồng, ông Trần Văn P số tiền 4.992.000 đồng, ông Triệu Quốc L số tiền 3.991.000 đồng, anh Nguyễn Văn H số tiền 5.332.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực màu xanh còn mực, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng có số IMEI1 (05 số cuối) là 38697; số IMEI2 (05 số cuối) là 38689 lắp sim số 0969.740.266.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Chí D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết